

Số: 22/2024/QĐST-DS

Yên Định, ngày 16 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6; Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trịnh Đình H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn H2, xã Yên Lạc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Bà Trịnh Thị B, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn H2, xã Yên Lạc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Các bên đương sự thống nhất: Bà Trịnh Thị B còn nợ của ông Trịnh Đình H số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 21/7/2024 là 80.800.000đ (*Tám mươi triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn*), trong đó: Tiền gốc là 80.000.000đ và tiền lãi là 800.000đ. Và bà B còn phải chịu tiền lãi tính từ ngày 22/7/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ cho ông H với lãi suất 1,0%/tháng. Bà B chấp nhận trả nợ tiền cho ông H.

2.2. Về phương án trả nợ: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Chậm nhất đến ngày 10/02/2025, bà Trịnh Thị B phải có trách nhiệm thanh toán cho ông

Trịnh Đình H đầy đủ số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 21/7/2024 là 80.800.000đ (*Tám mươi triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn*), trong đó: Tiền gốc là 80.000.000đ và tiền lãi là 800.000đ. Và bà B còn phải chịu tiền lãi tính từ ngày 22/7/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ cho ông H với lãi suất 1,0%/tháng.

2.3. Về án phí: Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu là 2.020.000đ (*Hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*). Ông H và bà B thống nhất thỏa thuận, mỗi bên phải chịu 50% của số tiền trên là 1.010.000đ (*Một triệu không trăm mười nghìn đồng*).

Ông Trịnh Đình H là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí và án phí nên miễn tiền án phí cho ông H. Bà B phải chịu 1.010.000đ (*Một triệu không trăm mười nghìn đồng*) tiền án phí dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoa